

LỄ CÚNG THẦN VÀ CUỘC THỈNH SẮC LÀNG TÂN QUỚI NGÀY XƯA QUA MÔ TẢ CỦA AN HÀ BÁO

Trên báo An Hà số 319 năm 1923 có bài tường thuật một lễ hội dân gian đậm đà màu sắc văn hóa Nam bộ đã diễn ra tại làng Tân Quới (bên kia bờ sông Hậu (nhưng hồi ấy được tính kể vào phạm vi hành chánh của tỉnh Cần Thơ lúc ấy kéo dài cho đến tận Cái Vồn). Đó là bài Lễ cúng thần và cuộc thỉnh sắc làng Tân Quới..Nguyên văn như sau (giữ nguyên chính tả của văn bản gốc, là cách viết hồi ấy):

"Làng Tân Quới (Cầnthor) mỗi năm tới lệ cúng thần (lễ hạ điền có hát) nhằm tháng năm An nam. Theo lệ thì xã trưởng phải bong một cái bè chưng chế cho đẹp đẽ, đèn đuốc cho nhiều đăng rước sắc thần về đình mà cúng hát vì thường ngày giao cho người ở xa đình gìn giữ. Lại tục lệ của làng phải đi rước sắc bang đêm đăng đốt đèn theo rạch Trà Môn cho nhơn điền ở bên mé rạch xem, ấy là tổ dấu ngày "cúng thần". Nếu năm nào, xã nào mà đèn bong khéo và ghe đèn nhiều thì đăng bá tánh khen ngợi.



Hát bội dịp lễ hội Kỳ Yên ở Đình Thới Bình - Tân An (quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ). Ảnh: Ban quản trị Đình Thới Bình - Tân An cung cấp.

Năm nay 1923 xã trưởng làng Tân quới là Lê nhứt Mệt, tùy theo phong tục ken ghe làm một cái bè, trên bè có dựng một cái nhà rất lớn bằng cây vằng thiết (chớ chẳng phải như xưa nay hễ có làm bè thì bằng cau tre thỉnh sắc rồi thì bỏ đẹp chớ không còn dấu tích chi cả!?) chưng chế rất khéo, chẳng khác chi một cái nhà tiệc lớn kia thả trên mặt nước, trong ấy dọn có nghi tiết, nghiêm trang hân hửu, chỗ bàn để sắc thần chưng dọn như ở tại đình, đáng khen cái công sắp đặt đăng vậy.

Lúc 4 giờ rưỡi chiều ngày 16 tháng 5
Annam, nhằm ngày 29 Juin 1923, bè thả

vô ghé nhà người giữ sắc, mà rước sắc thần, năm giờ rưỡi thả theo nước lớn vô tới Cái Dầu là nơi cú làng, phía sau có ghe đèn của hương thân, hương hào cùng một ít điền chủ chèo theo. Ghe đèn bang ngày không có vẽ chi là đẹp mắt, còn ghe thỉnh sắc, trông thấy những sườn bằng cau tre đèn thiếc máng vô có hàng vậy thôi !? Đến 7 giờ tối bè và ghe thả về đình, lúc này đèn đốt sáng trưng, nhà thỉnh sắc từ trên cho tới dưới đèn đốt coi rất phân minh xem ra thật là đẹp mắt – Còn ghe đèn thả theo bè có trên 10 chiếc chưng nhiều kiểu coi rất xinh đẹp; như chiếc ghe đèn của hương thân Hà hửu Kiên chưng một con rồng tranh hai trái châu phí trên có tám bản đen đề chữ trắng "1923- hương thân" đèn giọi chiếu chữ thấy rõ ràng, còn hình ai con rồng, gió tạt ngọn đèn coi như vẫy rồng, khi dương khi xếp thật là khéo. Ghe của Hương hào chưng phía trên chưng một cái ngôi sao, phía dưới có 2 chữ H (nghĩa là hương hào) dưới thì có cửa tam quan toàn đèn dầu lửa cùng các ghe của xã và nhiều điền chủ nhiều kiểu khác nhau, đèn đốt coi thiệt là rực rỡ.

Về bè và ghe, số đèn đốt có trên 2,3 ngàn ngọn, cho nên thả đến khúc sông nào thì ánh sáng đường thể ban ngày, xa xem rất là ngoạn mục! Còn trên bờ hai bên mé rạch Tràm ơn thì nhơn điền mỗi nhà đều có đặt bàn hương án vọng thần và cúng đốt đèn sáng ánh- Khi ghe thỉnh sắc và

ghe đèn đi ngang qua thì trên bờ đốt pháo, dưới bè tiếng nhạc, tiếng đờn hòa lẫn với đại cổ (trống chầu đóng ba) và tiểu cổ nghe ran rẩy dặm đường.

Năm nay cuộc thỉnh sắc thần rất nên long trọng, bá tánh đặng vui lòng, ấy là nhờ xã trưởng có lòng lo lắng và sắp đặt mới đặng như thế... Khi bè thỉnh sắc về tới bến đình, rước sắc lên rồi thì các ghe đèn đều rãi ra về, kẻ lo sắp đặt việc cúng thần, rồi hát bội khởi sự làm tuồng....".

Trong bài tường thuật ngắn trên, ta thấy nổi bật mấy sự kiện quan trọng:

- Trước hết là cuộc rước sắc thần được tổ chức và buổi chiều chuẩn bị vào đêm. Đây là một lễ hội miền sông nước nên giờ giấc được quy định bởi chu kỳ của con nước, "năm giờ rưỡi thả theo nước lớn vô tới Cái Dầu là nơi cú lạng". Vì con nước thuận tiện cho giao thông đường thủy là chiều tối nên lễ cử hành vào chiều tối.

- Vì diễn ra buổi tối nên sắc thần được đón tiếp bằng một lễ hội của ánh sáng. Đúng hơn, đây là cuộc rước lấy "chất liệu" lễ nghi chính là ánh sáng đèn. Ánh sáng ngập tràn, rực rỡ, lộng lẫy khắp nơi, từ dưới rạch tới hai bên bờ. Ánh sáng ngập đầy nơi nơi, từ ghe rước sắc thần (ghe chính) cho tới các ghe đèn (ghe hộ tống sắc thần), ánh sáng của đèn ở cửa tam quan đón sắc, ánh sáng của những ghe của các xã, các điền chủ khá giả cũng muốn tỏ lòng ngưỡng vọng nhập vào đoàn ghe hộ tống. Và suốt dọc hai bên bờ kênh cũng là ánh sáng của những bàn hương án của các cư dân lễ vọng sắc thần... Đó là một đêm mà làng Tân Quới rực rỡ với "ánh sáng của hơn 2,3 ngàn ngọn đèn".

- Lễ hội rước sắc thần còn được tô điểm bằng âm thanh "trên bờ đốt pháo, dưới bè tiếng nhạc, tiếng đờn hòa lẫn với đại cổ (trống chầu đóng ba) và tiểu cổ nghe ran rẩy dặm đường". Kết thúc cuộc rước sắc là cúng thần và chuẩn bị "làm tuồng" tức là hát cúng đình, hát bội.

Tuy bài tường thuật không ghi rõ, nhưng ta có thể đoán biết lễ hội rước sắc thần ở làng Tân Quới thực sự đã có một lịch sử tồn tại lâu đời, thể hiện qua một "vật chứng" thiêng liêng được dân làng lưu giữ. Đó là cái sắc thần. Sắc thần giống như một "quyết định" của triều đình phong kiến công nhận vị thần bổn cảnh của địa phương. Trong truyền thống văn hóa Nam bộ, một phần lớn trong các thần bổn cảnh là những tiên hiền có công khai phá (đất đai) hoặc hậu hiền có công khai cơ (lập làng) từ những ngày đầu của công cuộc khai phá đất phương Nam hoặc khai phá địa phương. Làng nào mà đình có sắc thần thì làng ấy chắc chắn đã có một lịch sử khai phá, mở mang lâu đời.

Điểm đặc sắc nhất của buổi lễ thỉnh sắc thần này là ở chỗ đây là một lễ hội dân gian thời Pháp thuộc nhưng còn giữ được trọn vẹn bản sắc văn hóa bản địa, không thấy sự chi phối nào của yếu tố ngoại lai (lúc đó Nam kỳ lục tỉnh phải theo các chế độ lễ lạc của Pháp như lễ Chánh chung, lễ Toussaint, lễ bà Thánh Jeanne d'Arc, lễ kỷ niệm đình chiến ... (kết thúc chiến tranh thế giới thứ nhất). Nhiều bài tường thuật về các cuộc lễ lạc công cộng như lễ chánh chung... trên báo An Hà cho thấy khi trong lễ nào mà có các quan tây tham dự thì cũng phải nghe nhạc trỗi bài "Marseillaise" (quốc ca Pháp). Tuy nhiên, không phải vì thế mà người Việt Nam ở Cần Thơ không có cách biến một lễ hội ngoại lai thành một cơ hội được sống với văn hóa dân tộc của vùng miền. Chẳng hạn như lễ quốc khánh Pháp thì ai muốn coi "chớp bóng" thì coi, nhưng "tạ rập Thầy Lý và nơi chợ có hát bội Annam liền ngày đêm, thiên hạ đông đây, mặc thích xem chơi tiêu khiển" (Lễ Chánh chung 1922).

Nhưng lễ rước sắc làng Tân Quới và nhiều lễ cúng đình thần khác ở Cần Thơ thời kỳ này (thỉnh thoảng được đưa tin hoặc tường thuật trên báo An Hà) khi ấy thì bao giờ cũng là "tiếng nhạc, tiếng đồn hòa lẫn với đại cổ (trống châu dống ba)", là hát bội.

Truyền thống văn hóa sâu dày chính là một điểm tựa tâm hồn, tình cảm cho người dân, giúp họ vượt qua những khó khăn thách thức của một thời kỳ dưới ách thực dân. Truyền thống ấy kết tinh trong cái sắc thần. Sắc thần chính là hồn thiêng đất nước, là kỷ vật của "vua cũ", của thời kỳ quốc gia độc lập. Việc ngưỡng vọng sắc thần, thấp sáng chan hòa, trỗi trống đại cổ...trong lễ thỉnh sắc cho thấy biết bao tình cảm của người dân hướng về một thời thuở quốc gia còn độc lập. Kỷ niệm về thời quốc gia độc lập làm cho người ta yêu quá khứ văn hóa, giữ gìn phong tục tập quán, bảo vệ bản sắc dân tộc, nuôi dưỡng lòng tin về tương lai. Ánh sáng chan hòa trong lễ hội thỉnh sắc thần là một điểm sáng nổi bật của lòng tin Nam bộ- Việt Nam ngay trong bóng đêm tăm tối của chế độ thực dân. Đó là lòng tin vào sức tồn tại lâu dài của nội lực văn hóa dân tộc. Nội lực ấy đã giúp người Nam bộ nói chung và người Cần Thơ nói riêng có thêm nghị lực và lòng tin phấn đấu bước qua những gian khổ hiện tại. Lòng tin, niềm lạc quan hy vọng vào tương lai đã thể hiện qua việc người dân Tân Quới đã tự hình thành lễ hội địa phương thuận theo tự nhiên địa lý, thỉnh sắc thần theo con nước, phải cử lễ vào lúc vào đêm, chọn ánh sáng làm chất liệu lễ hội thực sự là một ý tưởng văn hóa độc đáo và sâu xa của người dân Cần Thơ đầu thế kỷ XX.

Lê Ngọc Thúy